

Số: /BC-HĐTD

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị xét công nhận xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020**

Ngày 05/8/2020, Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017-2020 (theo Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh) đã tiến hành tổ chức họp xét công nhận xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020. Căn cứ nội dung, kết quả cuộc họp, Hội đồng thẩm định tỉnh báo cáo như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH**

1. Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;
2. Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;
3. Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;
4. Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của các Bộ, ngành, Trung ương;
5. Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh về việc áp dụng một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;
6. Hướng dẫn số 94/HD-VPĐP ngày 08/5/2017 của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;
7. Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 26/6/2020 của UBND huyện Bắc Sơn về việc thẩm định, xét công nhận xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

#### **II. VỀ THỦ TỤC, HỒ SƠ TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI**

**1. Đối với bộ hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của xã Tân Lập gồm 05 quyển:**

a) Quyển 01 gồm:

- Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 24/6/2020 của UBND xã Tân Lập về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của UBND huyện Bắc Sơn về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020;

- Văn bản số 109/UBND ngày 31/12/2019 của UBND xã Tân Lập về việc đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND xã Tân Lập, về việc thành lập đoàn đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Lập;

- Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 24/6/2020 của UBND xã Tân Lập về việc đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn năm 2020;

- Báo cáo số 68/BC-UBND ngày 24/6/2020 tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn năm 2020;

- Báo cáo số 07/BC-MTTQ-BTT ngày 05/5/2020 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Tân Lập về việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020;

- Biên bản ngày 23/6/2020 hop giữa Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với xã Tân Lập;

- Biên bản ngày 24/6/2020 của UBND xã Tân Lập về hop đề nghị xét công nhận xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 24/6/2020 của UBND xã Tân Lập về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn.

b) Quyển 02 gồm: các văn bản đánh giá, nghiệm thu kết quả đạt các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới từ tiêu chí số 01 đến tiêu chí số 05.

c) Quyển 03 gồm: các văn bản đánh giá, nghiệm thu kết quả đạt các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới từ tiêu chí số 06 đến tiêu chí số 12.

d) Quyển 04 gồm: các văn bản đánh giá, nghiệm thu kết quả đạt các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới từ tiêu chí số 13 đến tiêu chí số 16.

đ) Quyển 05 gồm: các văn bản đánh giá, nghiệm thu kết quả đạt các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới từ tiêu chí số 17 đến tiêu chí số 19.

## **2. Đối với bộ hồ sơ xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của UBND huyện Bắc Sơn gồm:**

- Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 26/6/2020 của UBND huyện Bắc Sơn về việc thẩm định, xét công nhận xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND huyện Bắc Sơn về việc thành lập Đoàn thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới và hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị công nhận "Xã đạt chuẩn nông thôn mới" năm 2020;

- Báo cáo số 387/BC-UBND ngày 25/6/2020 của UBND huyện Bắc Sơn về việc thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới xã Tân Lập năm 2020;

- Báo cáo số 389/BC-UBND ngày 26/6/2020 của UBND huyện Bắc Sơn về việc tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Báo cáo số 91/BC-MTTQ-BTT ngày 24/6/2020 của Mặt trận Tổ quốc huyện Bắc Sơn về việc kết quả tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới xã Tân Lập;

- Biên bản ngày 25/6/2020 của Ủy ban MTTQ huyện Bắc Sơn họp đóng góp ý kiến đối với việc hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với xã Tân Lập đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Biên bản họp ngày 26/6/2020 về việc Họp đề nghị xét, công nhận xã Tân Lập huyện Bắc Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Tập biên bản của UBND các xã trên địa bàn huyện Bắc Sơn. Họp đóng góp ý kiến đối với việc hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Tân Lập đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

### **III. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới**

#### **1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn;

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

Đã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

+ Quy hoạch chung của xã được phê duyệt tại Quyết định số 902/QĐ-UBND, ngày 06/6/2012 của UBND huyện Bắc Sơn về việc phê duyệt Đồ án "Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020".

+ Biên bản công bố quy hoạch ngày 05/12/2012 về việc công bố Đồ án "Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020".

+ Có quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới được UBND huyện Bắc Sơn phê duyệt tại Quyết định số 3327/QĐ-UBND, ngày 18/9/2019 về việc phê duyệt quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 1- Quy hoạch: **Đạt.**

## 2. Tiêu chí số 2: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đường trục xã, liên xã: có tuyến đường đến trung tâm xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%; các tuyến đường trục xã khác được cứng hóa mặt đường đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

Trường hợp đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện khác đi qua địa bàn xã thì coi những tuyến đường này là đường xã đạt tiêu chí.

- Đường trục thôn, xóm được cứng hóa mặt đường đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, các tuyến đường đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện.

- Đường ngõ, xóm được cứng hóa mặt đường đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, các tuyến đường đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- Đường trục chính nội đồng: không lầy lội, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Đường đến trung tâm xã là đường huyện ĐH.73 đã được đầu tư hoàn chỉnh mặt đường BTXM và láng nhựa mặt rộng 3,5m; nền rộng trung bình 5,0m. Trên địa bàn xã có 08 tuyến đường xã. Tổng chiều dài các tuyến đường là 19,4km, được cứng hóa (19,4/19,4km) đạt tỷ lệ 100%. Các tuyến đường được xây dựng trước năm 2010, có bề rộng nền đường từ 3-4m, mặt đường bê tông xi măng rộng từ 2,8 - 3m, chiều dày từ 12 -16cm. Hệ thống thoát nước trên tuyến đảm bảo thoát nước tốt, đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện cho người dân.

- Đường trục thôn: trên địa bàn xã có 08 tuyến tổng chiều dài 14,15 km, tỷ lệ mặt đường được cứng hóa 10,845/14,15 km đạt 76,6%. Do các tuyến đường được xây dựng trước năm 2010 nên có điểm chưa đạt về chiều rộng mặt đường theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nền đường rộng 2-3m, mặt đường rộng từ 2m trở lên. Hệ thống rãnh dọc thoát nước, hiện tại chủ yếu là thoát nước tự nhiên chảy dọc theo đường hoặc chảy sang hai bên đường tùy theo địa hình, đảm bảo không lầy lội về mùa mưa.

- Đường ngõ xóm: tổng số chiều dài các tuyến đường làng, ngõ xóm là 18,506 km, trong đó đã được cứng hóa 12,971/18,506 km, đạt 70%; nền đường rộng 1,5 – 2 m, bề rộng mặt đường đạt từ 1,2 - 2m. Đảm bảo đạt từ cấp D trở lên. Hệ thống rãnh dọc thoát nước hiện tại chủ yếu là thoát nước tự nhiên chảy dọc

theo đường hoặc chảy sang hai bên đường tùy theo địa hình, đảm bảo không lầy lội về mùa mưa.

- Đường trục chính nội đồng: trên địa bàn xã không có đường trục chính nội đồng.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 2- Giao thông: **Đạt.**

### **3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên:

+ Đối với xã đã có các công trình thủy lợi trên địa bàn đáp ứng tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt 80% năng lực tưới thiết kế của công trình trở lên.

+ Đối với xã chưa có công trình thủy lợi, nhưng có quy hoạch xây dựng công trình thủy lợi trên địa bàn xã và đủ điều kiện để đầu tư xây dựng thì phải đầu tư xây dựng để đảm bảo tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp tưới và tiêu đạt 80% năng lực tưới thiết kế của công trình trở lên.

+ Trường hợp xã không có quy hoạch đầu tư xây dựng công trình thủy lợi hoặc có quy hoạch nhưng không đủ điều kiện để đầu tư xây dựng thì không xem xét tiêu chí thủy lợi.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Trên địa bàn xã Tân Lập có tổng cộng 11 công trình thủy lợi, tổng chiều dài kênh mương 5,043 km. Năng lực tưới thiết kế 78,63 ha, tổng diện tích đất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động trong phạm vi các công trình là 78,63 ha, đạt tỷ lệ 100%.

- Tổ chức bộ máy làm công tác phòng, chống thiên tai: có Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã được kiện toàn theo Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 06/4/2020. Có sự phân công trách nhiệm cụ thể đến từng bộ phận và các thành viên Ban Chỉ huy phù hợp với điều kiện của địa phương (Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã; nhiệm vụ đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Tân Lập).

- Nguồn nhân lực: có 540/571 người dân thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai theo Kế hoạch số 34/KH - UBND ngày 23/4/2020, đạt tỷ lệ 94,57%.

- Về cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ yêu cầu phòng, chống thiên tai:

+ Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng: đã thực hiện lồng ghép nội dung

phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch: sử dụng đất, phát triển dân sinh, kinh tế - Xã hội - Môi trường, phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ; 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng mới trên địa bàn xã phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

+ Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai: UBND xã có hệ thống internet, văn phòng điện tử để thu nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai và truyền tải, cung cấp tới người dân bằng loa phóng thanh, văn bản đến 8/8 thôn, đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ. Có 2/2 điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai trên (sạt lở đất đá) đã được lắp đặt biển hướng dẫn, cảnh báo.

+ Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai: không có các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra, phát hiện và xử lý. UBND xã thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra để ngăn chặn kịp thời và không phát sinh những vụ vi phạm mới.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 3- Thủy lợi: **Đạt.**

#### **4. Tiêu chí số 4: Điện**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có hệ thống đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn ( $\geq 95\%$ ).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Trên địa bàn xã có 03 Trạm biến áp với tổng công suất 350 kVA;
- Đường dây trung thế chiều dài 6,715 km;
- Đường dây 0,4kV có chiều dài 16,253 km.
- Hiện trên địa bàn xã Tân Lập có 571/571 hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ 100%.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 4- Điện nông thôn: Đạt.

#### **5. Tiêu chí số 5: Trường học**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia:  $\geq 70\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

\* Trên địa bàn xã Tân Lập có 03 trường học gồm: 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở

- Trường Mầm non:

± Trường chính: tổng số 05 lớp, 140 học sinh. Diện tích 2.532m<sup>2</sup> đã có

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04384/OSDD cấp ngày 30/01/2019.

+ Cơ sở vật chất: Nhà trường có tổng số 06 phòng học kiên cố đồng bộ đảm bảo sinh hoạt chung cho trẻ học tập, vui chơi vừa là nơi tổ chức ăn ngủ cho trẻ. Khối phòng học bộ môn: có 01 phòng chức năng (giáo dục thể chất, nghệ thuật) kiên cố, đảm bảo cho việc dạy và học.

+ 01 nhà bếp đảm bảo diện tích, hợp vệ sinh.

+ Khu hành chính quản trị: có 06 phòng (01 phòng Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng, 01 phòng Y tế, 01 phòng Văn phòng, 01 phòng Kế toán, 01 phòng nhân viên) đảm bảo công tác quản lý, học tập.

+ Các khối công trình khác: có cổng trường, biển trường, phòng bảo vệ, nhà để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, 50 m tường rào bao quanh. Sân vườn: Trường có sân chơi tập đảm bảo duy trì hoạt động cho trẻ; 08 phòng vệ sinh khép kín đảm bảo vệ sinh.

+ Thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

\* Trường Tiểu học:

Tổng số: có 11 lớp, 245 học sinh. Hồ sơ quản lý đất: diện tích 7.476.m<sup>2</sup> đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01983/QSDĐ cấp ngày 22/10/2013.

- Cơ sở vật chất:

+ Khối phòng học: có 11 lớp/11 phòng học kiên cố;

+ Khối phòng học bộ môn: có 04 phòng kiên cố (01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng tin học) đủ điều kiện dạy và học.

+ Khối phục vụ học tập: có 04 phòng kiên cố (01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng đoàn, đội, 01 truyền thông) đủ điều kiện dạy và học.

+ Khối hành chính, quản trị: có 06 phòng (01 phòng Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng, 01 phòng Y tế, 01 phòng Văn phòng, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Hội đồng) đảm bảo hoạt động quản lý nhà trường.

+ Các khối công trình khác: có cổng trường, biển trường, nhà bảo vệ, nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có 250m tường rào, 03 phòng vệ sinh khép kín đảm bảo vệ sinh.

+ Có khuôn viên, sân chơi đảm bảo sinh hoạt chung.

- Thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

\* Trường trung học cơ sở:

- Trường chính: tổng số 04 lớp, 114 học sinh. Hồ sơ quản lý đất: diện tích 2.131.m<sup>2</sup> đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00321/QSDĐ cấp ngày 10/10/1997.

- Cơ sở vật chất:

+ Khối phòng học: trường chính có 04 lớp/04 phòng học kiên cố;

+ Khối phòng học bộ môn: có 06 phòng kiên cố (01 phòng vật lí, 01 phòng sinh học, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng tin học, 01 phòng tiếng anh, 01 phòng mỹ thuật) đủ điều kiện dạy và học.

+ Khối phục vụ học tập: có 04 phòng kiên cố (01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng đoàn, đội, 01 truyền thống) đủ điều kiện dạy và học.

+ Khối phòng hành chính, quản trị: có 08 phòng kiên cố (01 phòng Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng, 01 phòng Y tế, 01 phòng Văn phòng, 01 phòng nhân viên, 01 phòng Kế toán, 02 tổ chuyên môn) đảm bảo hoạt động quản lý nhà trường.

+ Các khối công trình khác: có công, tường rào, biển trường, nhà bảo vệ, nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tường rào, 04 phòng vệ sinh khép kín đảm bảo vệ sinh.

+ Có khuôn viên, sân chơi đảm bảo sinh hoạt chung.

- Thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

\* Điểm trường:

- Hồ sơ quản lý đất: diện tích 598 m<sup>2</sup> đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00319/QSDD cấp ngày 10/10/1997.

- Cơ sở vật chất: có 04 phòng công vụ, 01 khu vệ sinh.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 5- Trường học: **Đạt.**

## **6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Nhà văn hóa xã (đối với khu vực I, II): diện tích đất quy hoạch đối với Hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 300m<sup>2</sup>; quy mô xây dựng Hội trường đa năng Nhà văn hóa tối thiểu 150 chỗ ngồi, có các phòng chức năng.

- Khuyến khích xã có quy hoạch quỹ đất để xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi.

- Nhà văn hóa, sân tập thể thao thôn (đối với khu vực I, II): 100% thôn hoặc liên thôn có Nhà văn hóa và có sân tập thể thao đơn giản cụ thể như sau: Quy mô xây dựng Nhà văn hóa 80 chỗ ngồi trở lên, trường hợp khó khăn về mặt bằng thì đảm bảo có đủ chỗ ngồi tương ứng số hộ trong thôn; có sân khấu trong Hội trường phù hợp với diện tích Nhà văn hóa, trường hợp khó khăn về mặt bằng thì chưa cần có sân khấu; có các công trình phụ trợ, trang thiết bị đạt 80%, trường hợp khó khăn kinh phí thì đảm bảo trang bị tối thiểu như bàn, ghế, các trang thiết bị còn lại bố trí dần qua các năm; có sân tập thể thao đơn giản.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Nhà văn hóa xã có diện tích quy hoạch 3.200 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 513,2 m<sup>2</sup>, diện tích hội trường Nhà văn hóa 158,1 m<sup>2</sup>, sân khấu 49,1 m<sup>2</sup>, hội trường đa năng Nhà văn hóa đảm bảo đủ chỗ ngồi cho 150 người trở lên; có 3 phòng chức năng; có khu vệ sinh riêng biệt; có trang thiết bị trong Hội trường Nhà văn hóa đầy đủ và đạt yêu cầu.

- Sân thể thao xã: có diện tích 7.000 m<sup>2</sup>, Nhân dân chủ yếu chơi các môn thể thao như: kéo co, bóng đá, bóng chuyền vào dịp đầu xuân và các ngày lễ lớn trong năm.

- Các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người già được gắn với Nhà văn hóa thôn và các điểm trường học trên địa bàn xã.

- Nhà văn hóa – sân tập thể thao thôn:

+ Có 08/8 thôn có diện tích quy hoạch Nhà văn hóa thôn đạt từ 200m<sup>2</sup> trở lên; được xây dựng quy mô đảm bảo 80 chỗ ngồi trở lên;

+ 08/8 thôn Nhà văn hóa có sân khấu trong hội trường;

+ 08/8 Nhà văn hóa có công trình vệ sinh đơn giản;

+ 08/8 Nhà văn hóa có hàng rào, hàng rào ước lệ; các trang thiết bị cơ bản đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân;

+ 08/8 Nhà văn hóa có sân thể thao đơn giản.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 6- Cơ sở vật chất văn hóa: **Đạt**.

## **7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đối với xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: xã được công nhận đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn khi có một trong các loại hình hạ tầng thương mại sau: Chợ nông thôn; siêu thị mini; cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp trên địa bàn xã được đánh giá đạt chuẩn theo quy định.

- Đối với xã chưa có hoặc không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: trường hợp xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch ngành thương mại đã được UBND tỉnh phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng, hoặc xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch ngành thương mại do UBND tỉnh phê duyệt thì sẽ không xem xét tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Trên địa bàn xã Tân Lập có 02 cửa hàng kinh doanh tổng hợp phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Trong đó có 02 cửa hàng đạt chuẩn theo quy định tại khoản 2, Mục II, Chương II của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công thương về việc hướng dẫn thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và quy định tại điểm b, khoản 1.2, Mục IV, Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày

28/02/2017 của UBND tỉnh về việc áp dụng một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Hướng dẫn số 291/SCT-QLTM ngày 09/3/2017 của Sở Công thương tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn thực hiện và đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn để xem xét, đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Căn cứ theo khoản 2, Mục I, Chương III của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công thương về việc hướng dẫn thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và điểm b, khoản 1.2, Mục IV, Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh về việc áp dụng một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020: xã Tân Lập đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: **Đạt.**

### **8. Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có ít nhất 01 (một) điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ tại xã, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân tại địa phương.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: điều kiện tối thiểu đạt chuẩn (đạt được một trong 2 tiêu chí sau):

+ Tất cả các thôn, bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại (dịch vụ điện thoại cố định mặt đất, dịch vụ thông tin di động mặt đất) và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet (dịch vụ truy nhập Internet bằng rông cố định mặt đất, dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất) theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định;

+ Trường hợp chưa đáp ứng điều kiện tại mục trên thì trên địa bàn xã phải có ít nhất 01 điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy nhập internet.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: điều kiện tối thiểu đạt chuẩn:

+ Xã có đài truyền thanh do UBND cấp xã trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị và kinh phí hoạt động;

+ Ít nhất 50% số hộ dân trong xã được nghe thông tin từ hệ thống loa hoạt động (đối với các xã đặc biệt khó khăn chưa bắt buộc phải đáp ứng nội dung này trong giai đoạn 2017-2020).

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

+ Các cơ quan trong hệ thống chính trị: Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể đều có máy vi tính phục vụ công tác;

- + Xã có ít nhất 02 hoạt động chuyên môn nghiệp vụ có ứng dụng CNTT;
- + 100% cán bộ công chức được cấp hộp thư điện tử công vụ;
- + Khuyến khích có trang thông tin điện tử thành phần trên trang thông tin điện tử của huyện, thành phố.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính:
  - + Mặt bằng, trang thiết bị: có Điểm Bưu điện văn hóa xã Tân Lập đặt tại thôn Nà Luông, xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn. Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng và sử dụng dịch vụ trên địa bàn xã.
  - + Treo biển tên điểm phục vụ: điểm Bưu điện văn hóa xã Tân Lập;
  - + Treo số hiệu điểm phục vụ: 245140.
  - + Niêm yết thời gian mở cửa điểm phục vụ: sáng từ 8h00' đến 11h00', chiều từ 13h30 đến 16h30.
  - + Dịch vụ cung cấp: chuyển phát báo, công văn, thư; Bưu phẩm thường, bưu phẩm đảm bảo; đặt mua báo chí; đọc sách, báo miễn phí.
  - + Thời gian phục vụ tối thiểu: 6 giờ/ngày.
  - + Tần suất thu gom và phát: 01 lần/ngày.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet:
  - + Về dịch vụ điện thoại: xã Tân Lập huyện Bắc Sơn có 08/08 thôn, trong đó 100% số thôn dùng được điện thoại di động và dịch vụ Internet; chất lượng dịch vụ điện thoại, Internet tại các thôn, bản trong xã ổn định. Thiết bị cung cấp dịch vụ Internet băng rộng có dây và không dây đáp ứng nhu cầu truy cập dịch vụ Internet trên địa bàn.
- Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn:
  - + Xã được đầu tư hệ thống đài truyền thanh không dây, do xã trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị và kinh phí hoạt động.
  - + 8/8 thôn đều được đầu tư 11 cụm thu phục vụ tiếp sóng đài FM và thu tín hiệu từ đài truyền thanh cơ sở, đảm bảo 80% hộ dân trong xã nghe được thông tin từ hệ thống loa hoạt động.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:
  - + 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính để phục vụ công tác chuyên môn, đạt tiêu chí hệ số máy tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu là 0,3; chất lượng máy tính đảm bảo hoạt động tốt, 98% số máy được kết nối Internet.
  - + 100% cán bộ xã có hòm thư điện tử công vụ mail.langson.gov.vn.
  - + Xã có tài khoản sử dụng phần mềm văn phòng điện tử; phần mềm kế toán và phần mềm địa chính chuyên dụng...

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 8- Thông tin và Truyền thông: **Đạt.**

### **9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Không có nhà tạm, nhà dột nát.
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng ( $\geq 75\%$ ).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Trên địa bàn xã Tân Lập không có nhà tạm, nhà dột nát.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng trên địa bàn xã Tân Lập là: 448/571 hộ đạt 78,5%.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 9- Nhà ở dân cư: **Đạt.**

### **10. Tiêu chí số 10: Thu nhập**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người) theo lộ trình: năm 2017  $\geq 26$  triệu đồng; 2018  $\geq 30$  triệu đồng; 2019  $\geq 33$  triệu đồng; 2020  $\geq 36$  triệu đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã năm 2019 đạt **36,21** triệu đồng.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 10- Thu nhập: **Đạt.**

### **11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020  $< 12\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

Theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Lập về công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo: tổng số hộ nghèo là 66/571 hộ bằng 11,3% (năm 2020 chưa có kết quả rà soát hộ nghèo).

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 11- Hộ nghèo: **Đạt.**

### **12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động: 1.627 người.
- Tổng số người có việc làm trong độ tuổi lao động có khả năng lao động: 1.623 người.

- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của xã là 1.623/1.627 người đạt tỷ lệ 99,75%.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 12- Lao động có việc làm: **Đạt**.

### **13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có HTX hoạt động theo đúng quy định của luật HTX năm 2012.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Trên địa bàn xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm cây thuốc lá là sản phẩm chủ lực của địa phương. Sản phẩm được liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với chi nhánh Công ty cổ phần Ngân Sơn tại huyện Bắc Sơn thể hiện bằng hợp đồng liên kết đầu tư trồng cây thuốc lá và thu mua nguyên liệu thuốc lá, tại Hợp đồng số 28/2020/HĐĐT ngày 29/11/2019.

- Trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã là Hợp tác xã Phúc Hưng, đăng ký lần đầu tháng 2 năm 2020, gồm 7 thành viên, có trụ sở giao dịch tại thôn Nà Nâm, xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

+ Hợp tác xã có giấy phép kinh doanh số: 4900861513, đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 21/2/2020; có Điều lệ Hợp tác xã, có phương án sản xuất kinh doanh.

+ Có dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm của xã phục vụ thành viên Hợp tác xã và người dân trên địa bàn.

+ Kinh doanh có lãi 01 năm. Do HTX mới được thành lập.

+ HTX tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất cam đường canh, là sản phẩm có hiệu quả tại địa phương, thể hiện bằng hợp đồng tiêu thụ sản phẩm số 01/2020/HĐSXTT ngày 22/3/2020.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 13- Hình thức tổ chức sản xuất: **Đạt**.

### **14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở  $\geq 70\%$ .

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học bậc trung học phổ thông, bổ túc trung học, học nghề (tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc trường dạy nghề)  $\geq 70\%$ .

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 đạt từ  $\geq 25\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Phổ cập giáo dục: xã Tân Lập đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2019; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 năm 2019; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức 3 năm 2019; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 năm 2019.

- Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2019: xã Tân Lập đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục đi học THPT, Bổ túc THPT, học nghề năm 2019 là 27/30 học sinh đã tốt nghiệp THCS tỷ lệ đạt 90%.

- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của xã là 918/1.623 người đạt tỷ lệ 56.56%.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 14- Giáo dục và Đào tạo: **Đạt.**

### **15. Tiêu chí số 15: Y tế**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt  $\geq 85\%$ .

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)  $\leq 26,7\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế 2.593/2.593 người đạt 100%.

- Theo đánh giá xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2020 tổng số điểm là 83,5 điểm đạt theo quy định (*chưa có Quyết định công nhận*).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 17,4 %.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 15- Y tế: **Đạt.**

### **16. Tiêu chí số 16: Văn hoá**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hóa khi có từ 70% thôn trở lên được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn Văn hóa” liên tục từ 02 năm trở lên, công nhận lại từ 03 năm trở lên. Thôn Văn hóa được công nhận tại Thông tư số 12/2011/TT- BVHTTDL ngày 10/10/2011.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

Căn cứ Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn, công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” cho các thôn trên địa bàn xã Tân Lập năm 2019 xã Tân Lập có 08/08 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa, tỷ lệ đạt 100%

- Năm 2020 xã Tân Lập đăng ký phần đầu 08/08 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa, tỷ lệ 100% (tuy nhiên hiện nay chưa có Quyết định công nhận).

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 16- Văn hóa: **Đạt.**

### **17. Tiêu chí số 17: Môi trường và An toàn thực phẩm**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh tối thiểu 90% và nước sạch tối thiểu 50%;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%);

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn;

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:

+ Việc mai táng người chết được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt đẹp, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

+ Trường hợp các thôn, hộ gia đình ở xa nghĩa trang hoặc không có nghĩa trang tiến hành mai táng tại các khu đất tập trung của thôn hoặc tại các khu đất của dòng họ, gia đình đảm bảo khoảng cách xa khu dân cư, những hộ dân ở phân tán tại các chòm xóm và nguồn nước đang sử dụng cho mục đích ăn uống tối thiểu 100m.

+ Thực hiện cải tạo, nâng cấp các nghĩa trang (có đường đi, cây xanh, rào ngăn, có hệ thống mương thoát nước mặt,...).

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định;

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (chỉ tiêu vùng 70%);

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (chỉ tiêu vùng 60%);

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (chỉ tiêu vùng 100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

\* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch:

- Tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 571 hộ trong đó số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh là 563/571 hộ đạt tỷ lệ 99%;

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02:2009/BYT) đạt 51,3% theo Thông báo số 123/TB-TTN ngày 24/6/2020, của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Trên địa bàn xã Tân Lập không có công trình cấp nước tập trung.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: theo kết quả rà soát của UBND xã Tân Lập và

kiểm tra thực tế, tại thời điểm kiểm tra trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập thủ tục hồ sơ về bảo vệ môi trường theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; trên địa bàn xã không có cơ sở hoạt động nuôi trồng thủy sản, làng nghề.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn:

+ Đường làng ngõ xóm: qua thực tế rà soát trên địa bàn xã các tuyến đường làng, ngõ xóm phần lớn đều được đổ bê tông xi măng đạt 84%, không có rác bẩn, phân gia súc, cây cỏ rìa đường được phát quang, cống rãnh khơi thông không có nước tù đọng, hàng rào vũng chắc sạch đẹp do các thôn thường xuyên tổng vệ sinh theo kế hoạch của UBND xã, mỗi tháng một lần tổng vệ sinh trên địa bàn 08 thôn, việc tổ chức vệ sinh định kỳ đã tạo cho người dân thói quen, ý thức bảo vệ môi trường, việc tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm dần đi vào nề nếp. Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường, hàng năm chính quyền đều phát động phong trào trồng cây trong nhân dân, các hoạt động bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp, huy động nhân dân làm vệ sinh đường làng ngõ xóm.

+ Cảnh quan môi trường trong các hộ gia đình sạch - đẹp - gọn gàng - văn minh. Đa số các hộ gia đình trong xã có nhà ở thoáng mát, có cảnh quan sân vườn sạch không có rác bẩn, cây cối trồng được chăm sóc tốt, chuồng trại, các công trình vệ sinh xây dựng bố trí hợp lý không gây ô nhiễm. Rác thải, nước thải được thu gom, xử lý theo quy định. Tại các khu vực công cộng không có hiện tượng xả thải bừa bãi, rác thải được thu gom và xử lý theo quy định.

+ Tại các khu vực công cộng không có hiện tượng xả thải bừa bãi, rác thải được thu gom và xử lý theo quy định của địa phương.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: qua rà soát trên địa bàn xã không có nghĩa trang được quy hoạch tập trung, mai táng của các hộ gia đình trên địa bàn xã được tiến hành tại các khu đất nghĩa địa dòng họ, phù hợp theo tín ngưỡng phong tục tập quán tại địa phương và đảm bảo khoảng cách xa nhà ở và nguồn nước uống từ 100m trở lên theo quy định tại Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung cơ sở sản xuất - kinh doanh:

+ Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định, các hộ gia đình trên địa bàn xã tự thu gom, xử lý bằng hình thức chôn lấp rác thải hữu cơ và đốt rác thải vô cơ, khó phân hủy tại các lò đốt của các nhóm hộ gia đình.

+ Nước thải sinh hoạt: các hộ dân tự xây dựng rãnh hoặc ống để thu gom về một hố chứa nước thải có nắp đậy được rào xung quanh. Đối với các gia đình không có công trình tự hoại đã xây các hố thu gom để chứa, tận dụng để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

+ Nước thải chăn nuôi: trên địa bàn xã chăn nuôi đa phần có quy mô nhỏ, các hộ chăn nuôi đã xây dựng các hố thu gom nước thải chăn nuôi ngay liền kề

chuồng trại, lượng nước thải chăn nuôi thải ra môi trường tương đối ít và được thu gom để tận thu sử dụng phục vụ sản xuất.

+ Việc thu gom, quản lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện bằng các biện pháp tuyên truyền đến người dân. Tuy nhiên công tác thu gom bao bì, chai lọ đựng thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng hiệu quả chưa cao. Tại thời điểm thẩm định UBND xã đang triển khai và phối hợp với các thôn trên địa bàn, tổ chức đặt và xây dựng 40 điểm ở khu vực các cánh đồng để thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật và tuyên truyền vận động người dân thu gom bao bì, chai lọ đựng thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ):

+ Trên địa bàn xã Tân Lập có 447/571 hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh chiếm 78,28%; nhà tắm hợp vệ sinh có 441/571 hộ, chiếm 77,23%; Bể chứa nước hợp vệ sinh có 518/571 hộ, chiếm 90,72%.

+ Về nội dung 3 sạch: do Hội phụ nữ xã đảm nhận duy trì thực hiện thường xuyên theo Kế hoạch số 03/KH-BTV ngày 24/02/2020 của Ban Thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ xã.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: trên địa bàn xã có tổng số 364 hộ gia đình chăn nuôi chủ yếu là chăn nuôi trâu, lợn và gia cầm. Số hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh là 277/364 hộ đạt 76,1%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: xã có đầy đủ danh sách thống kê các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo quy định. Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

+ Các Hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế: có 08/8 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống được tập huấn kiến thức bảo đảm an toàn thực phẩm và thực hiện ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với cơ quan có thẩm quyền; nhân viên các bếp ăn tập thể có khám sức khỏe định kỳ hàng năm theo quy định.

+ Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp: thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT, xã đã triển khai rà soát và tiến hành cho 334/334 hộ ký cam kết theo từng lĩnh vực.

+ Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương: có 15/15 cơ sở đã thực hiện ký cam kết về an toàn thực phẩm; người tham gia sản xuất kinh doanh thực phẩm tại các cơ sở này được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 17- Môi trường và An toàn thực phẩm: **Đạt**.

## **18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã 100% đạt chuẩn;
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”;
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên;
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Về số lượng cơ, cấu cán bộ, công chức:
  - + Tổng số cán bộ công chức, chuyên trách của cơ quan, theo biên chế được giao là 19 người. Hiện nay có mặt 18 người (bao gồm Trưởng công an xã chính quy) đảm bảo đúng số lượng theo quy định.

- Tiêu chuẩn cụ thể: số cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định 18/18 đạt 100%. Trong đó:

+ Các trường hợp kiêm nhiệm đều đảm bảo đủ tiêu chuẩn của chức danh kiêm nhiệm.

+ Đối với chức danh Trưởng công an xã không thực hiện thẩm định về tiêu chuẩn, điều kiện do đã bố trí công an chính quy đảm nhận Trưởng công an xã theo khoản 1, Điều 46 Luật Công an nhân dân năm 2018.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: xã Tân Lập có đủ 5 tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định gồm: Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Kết quả đánh giá, phân loại Đảng bộ, Chính quyền 6 tháng đầu năm 2020: Đảng bộ xã đạt: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chính quyền xã: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Ủy ban MTTQ xã đạt: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội Liên hiệp phụ nữ xã đạt: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội Nông dân xã đạt: Vững mạnh; Hội Cựu chiến binh xã đạt: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đoàn Thanh niên đạt: Vững mạnh.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: ngày 07/7/2020 UBND tỉnh Lạng Sơn đã có Công văn số 761/UBND-KT về việc đồng ý sử dụng kết quả đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 để xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 đối với xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn được Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn công nhận tại Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 về công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ

những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội:

+ Tiêu chuẩn ít nhất 01 nữ lãnh đạo: trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, xã có 02 Đảng ủy viên là nữ trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã (gồm bà Dương Thị Bé, Công chức Văn phòng – Thống kê xã; bà Vũ Thị Hằng, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã).

+ Đưa các mục tiêu bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương: xã có Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 17/3/2020 về triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn xã Tân Lập năm 2020, Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 24/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã về tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác gia đình xã Tân Lập năm 2020, Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã về duy trì, hướng dẫn hoạt động Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn xã Tân Lập năm 2020.

+ Trong năm trên địa bàn xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

+ Đã xây dựng và kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác gia đình xã Tân Lập (Quyết định số 26/QĐ-UBND, ngày 19/02/2020 của UBND xã; Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 27/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã về kiện toàn Ban Chỉ đạo mô hình phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn xã Tân Lập).

+ Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình các hoạt động hỗ trợ về bình đẳng giới: xã đã thành lập 01 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh (Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 21/01/2020 của UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo “Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại cộng đồng” xã Tân Lập); thành lập Ban Quản lý, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ Ban Quản lý mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh đảm bảo theo quy định (Quyết định số 08/QĐ-UBND, ngày 21/01/2020 của UBND xã Tân Lập).

+ 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được vay vốn từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 18- Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật: **Đạt.**

## **19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng;

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (trộm cắp, cờ bạc, ma túy) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng:

+ Đối với công tác xây dựng lực lượng, chất lượng dân quân tự vệ: lực lượng dân quân được xây dựng đúng theo quy định, chất lượng đảng viên đạt chỉ tiêu.

+ Công tác huấn luyện, diễn tập: cơ quan quân sự cấp xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện đảm bảo đầy đủ, quân số tham gia huấn luyện đạt 100%, đảm bảo tuyệt đối an toàn về mọi mặt, kết quả huấn luyện trong năm 2019 đạt loại khá.

+ Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh xã thường xuyên được kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, thành phần; đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định.

- Công tác tuyển sinh, tuyển quân hoàn thành đủ chỉ tiêu trên giao, trong năm đã giao cho đơn vị nhận quân 09 công dân tham gia nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao và việc đăng ký, quản lý dự bị động viên đảm bảo tốt.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: trên địa bàn xã không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về công tác đảm bảo an ninh trật tự: Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 79-NQ/ĐU, ngày 23/12/2019 về lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự năm 2020; UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND, ngày 14/01/2020 về công tác đảm bảo an ninh trật tự năm 2020. Xã đã xây dựng Mô hình “Tổ nhân dân tự phòng, tự quản, tự hòa giải về an ninh trật tự” tại 8/8 thôn trên địa bàn.

- Tình hình an ninh nông thôn: trên địa bàn xã không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện đông người phức tạp, tình hình an ninh nông thôn cơ bản ổn định.

- Trong 06 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn xã không có tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra.

- Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện ma túy...) và các vi phạm pháp luật khác: trong 06 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn xã không xảy ra các vụ phạm pháp hình sự; xã không có người nghiện ma túy.

- Tình hình thực hiện Thông tư số 23/2012/TT-BCA, ngày 27/4/2012 của Bộ Công an: năm 2019, UBND xã Tân Lập và 11 đầu mối thuộc xã được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; ngay từ đầu năm 2020 UBND xã Tân Lập và các đầu mối thuộc xã đã có bản đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

- Lực lượng Công an xã gồm 12 đồng chí, trong đó có 01 Trưởng Công an xã, 01 Phó trưởng Công an xã, 01 Công an viên là Công an chính quy; 01 Phó trưởng Công an xã, 08 Công an viên là Công an bán chuyên trách. Lực lượng Công an xã có đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở địa bàn.

Năm 2019 Ban Công an xã Tân Lập đạt danh hiệu đơn vị Tiên tiến.

Năm 2020 Ban Công an xã Tân Lập phần đầu đạt đơn vị Tiên tiến.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 19- Quốc phòng và An ninh: **Đạt**.

#### **IV. KẾT LUẬN**

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo thẩm định từng tiêu chí của các Sở, ngành được giao phụ trách, ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng. Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn đánh giá như sau:

1. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn đạt chuẩn 19/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn đảm bảo về trình tự, thủ tục và quy trình lập hồ sơ đủ điều kiện để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

3. Kết quả bỏ phiếu lấy ý kiến của Hội đồng thẩm định có 30/30 thành viên Hội đồng thẩm định bỏ phiếu đồng ý công nhận xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 đạt 100% (có Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

4. Đề nghị UBND huyện Bắc Sơn, xã Tân Lập tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt công nhận xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Các thành viên Hội đồng thẩm định;
- Văn phòng Điều phối CTXD NTM tỉnh;
- UBND huyện Bắc Sơn;
- C, PVP, UBND tỉnh,  
các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(PVĐ)

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Hò Tiến Thiệu**